

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

Số: 63/2018/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chợ Đồn, ngày 29 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 69/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Triệu Thị D – sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Anh Hà Xuân N – sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Triệu Thị D và anh Hà Xuân N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Triệu Thị D và anh Hà Xuân N thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Triệu Thị D và anh Hà Xuân N có 01 con chung tên là Hà Duy P sinh ngày 06/6/2014. Khi ly hôn chị D và anh N thỏa thuận, thống nhất giao con chung cho anh Hà Xuân N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Triệu Thị D phải chịu 75.000^d án phí dân sự sơ thẩm; Anh Hà Xuân N phải chịu 75.000^d án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận việc chị Triệu Thị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án dân sự với số tiền là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d mà chị D đã nộp theo biên lai số 06010 ngày 06/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Chị Triệu Thị D được hoàn lại 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh + BBGN 1;
- VKSND huyện Chợ Đồn 1;
- THADS H. Chợ Đồn 1;
- UBND xã B
- (Nơi đăng ký kết hôn) 1 ;
- Các đương sự 2;
- Lưu HS, VT 2.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Đình Hưng